

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 31/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Cum Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: bà Trần Thụy Quốc Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

NGÔ T (Đen), sinh năm: 1988, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: khu vực 13, phường C, quận O, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: hớt tóc; Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngô N (S) và bà Trần Xiếu N (S);

Tiền án: không

Tiền sự: 01. Ngày 01/8/2019 bị Tòa án nhân dân quận C áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 19/QĐ-TA với thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 04/8/2020.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2020 đến nay. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Hữu T1, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp N 2A, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

2. Ông Lê Phước T2, sinh năm 1989, nơi cư trú: số 424/2 đường C,

phường B, quận B, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Hà Hữu P1 (Bọ), sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp Nhon Bình, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt

4. Ông Nguyễn Hoàng P2 (P2 Cụt), sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp Nhon Phú 1, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt

5. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1973, nơi cư trú: số 46B/7 khu vực 2, phường TN, quận B, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 05/11/2020, Phạm Hữu T1 sử dụng điện thoại sim số 0769342242 gọi cho T số 0766991015, kêu T mua ma túy đem vô gặp T1 cùng sử dụng chung. Sau đó T đến quận B gặp người tên T2 (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể) mua 1.900.000 đồng ma túy. Sau khi mua ma túy xong, T gọi cho bạn là Lê Phước T2 rủ vào P lấy tiền của người quen. T2 đồng ý và lấy xe mô tô biển kiểm soát 65D1-410.77 đến gặp T, T chở T2 đi vào huyện P. Khi đến quán cà phê của ông Phan Văn C thuộc ấp T4, xã L, huyện P, T và T2 vào uống nước để chờ gặp T1. Tại đây, T lấy 01 phần ma túy chia ra gói ma túy nhỏ bỏ vào túi và để hai gói ma túy được quán băng keo đen dưới đất cạnh chậu hoa chỗ Tngồi.

T1 điện thoại nói với T không gặp T được. Do không có tiền trả tiền nước nên T mượn xe của T2 đến nhà Nguyễn Hà Hữu P1 (Bọ) để mượn tiền. Tại nhà P1, T gặp P1 và Nguyễn Hoàng P2 (P2 Cụt), T lấy gói ma túy đã chiết sẵn ra cùng P1 và P2 sử dụng hết. T hỏi P1 mượn 50.000 đồng nhưng P1 và P2 không có. Sau đó, T điều khiển xe 65D1-410.77 chở P2 quay lại quán cà phê. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, T bị lực lượng Công an tiến hành khám xét và bắt giữ cùng với tang vật là ma túy dưới đất cạnh chậu hoa gần chỗ T ngồi.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon có nẹp miệng bên trong chứa tinh thể rắn không màu; 01 (một) gói nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn không màu; 01 (một) điện thoại di động màu cam đen hiệu coolpad gắn sim số 0946625243 và 0766991015; 01 (một) cuộn băng keo màu đen; 01 xe mô tô Yamaha Noza Grande màu xanh đen, biển kiểm soát 65D1-410.77 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 423/KL-GĐ-PC09 ngày 11/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ thì tinh thể không màu trong 02 (hai) gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, trọng

lượng 1,7661gam. Trọng lượng còn lại sau giám định là 1,6852gam được niêm phong số 423/KL-GĐ-PC09.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65D1-410.77 do bà Nguyễn Thị U đứng tên chủ sở hữu. Ngày 05/11/2020, T2 mượn xe của bà U đi công việc, bản thân T2 và U không biết, không tạo điều kiện cho T thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xe trả lại xe cho bà U.

Đối với sim số 0946625243 của T, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nhưng T không yêu cầu nhận lại.

Đối với người bán ma túy tên T3 không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau. Đối với Nguyễn Hà Hữu P1, Nguyễn Hoàng P2 và Lê Phước T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSPĐ-HS ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Ngô T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có khiếu nại đối với hành vi và các quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô T khai nhận: khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/11/2020, sau khi bị cáo mua được hai gói ma túy của một người tên T3 tại quận B thì bị cáo rủ Nguyễn Phước T2 điều khiển xe mô tô biển số 65D1 – 410.77 đi đến huyện P để tìm Phạm Hữu T1 cùng sử dụng chung. Khi đến ấp T4, xã T, huyện P thì bị cáo và T2 vào quán uống nước, bị cáo chia ma túy ra gói nhỏ và bỏ vào túi, sau đó bị cáo quần băng keo đen hai gói ma túy còn lại và đặt xuống đất cạnh chậu cây gần vị trí bị cáo ngồi. Bị cáo liên lạc với T1 nhưng T1 không ra gặp bị cáo, do không có tiền trả tiền nước nên bị cáo mượn xe mô tô biển số 65D1 – 410.77 của T2 để đến nhà Nguyễn Hà Hữu P1 và cùng sử dụng ma túy chung với Nguyễn Hà Hữu P1, Nguyễn Hoàng P2. Sau khi sử dụng ma túy chung với P2 và P1 thì bị cáo hỏi mượn tiền của P1 và P2 nhưng không được nên bị cáo quay lại quán cà phê nơi bị cáo cất giữ hai gói

ma túy, đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày khi đang ngồi chờ T1 thì bị cáo bị phát hiện bắt giữ cùng với tang vật. Bị cáo thừa nhận T2 bộ hành vi phạm tội và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[3] Khi phát biểu trong phần tranh luận: đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy ma túy và sim số, tịch thu sung công điện thoại di động của bị cáo.

[4] Lời khai của bị cáo phù hợp với các T1 liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Bị cáo có hành vi cất giữ ma túy nhằm mục đích sử dụng, gói ma túy có khối lượng 1.7661gam, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều đó chứng tỏ, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Ngô T là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tác hại của việc sử dụng ma túy và cất giữ trái phép chất ma túy nhưng bản thân bị cáo bị nghiện, có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đã cất giữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính và có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo để áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng, đối với số ma túy còn lại sau giám định là 1.6852 gam, những tài sản có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo như sim số 0766991015, những tài sản không còn giá trị sử dụng như sim số 0946625243 và 01 (một) cuộn băng keo màu đen cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Noza Grande màu xanh đen, biển kiểm soát 65D1-410.77 đã qua sử dụng là tài sản sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị U, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại chủ sở hữu là phù hợp. Riêng đối với điện thoại di động màu cam đen

hiệu coolpad của bị cáo là vật chứng có liên quan với hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung công.

[6] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Ngô T** (Đen) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: bị cáo Ngô T **03 năm tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 05/11/2020.

Tịch thu tiêu hủy: 1.6852gam Methamphetamine (được niêm phong số 423/KL-GĐ-PC09 ngày 11/11/2020), sim số 0946625243 và 0766991015; 01 (một) cuộn băng keo màu đen.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu màu cam đen hiệu coolpad.

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- P.hồ sơ, nghiệp vụ CA TPCT;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- CQĐT Công an H. P;
- Chi cục thuế H. P;
- Cục Hải quan Cần Thơ;
- Đội CSTHAHS H.PĐ;
- Lưu HS (2).

Nguyễn Thị Thu An